|  |
| --- |
| **Mẫu số 30/DS**  Theo QĐ số 410/QĐ-VKSTC  ngày 25 tháng 11 năm 2021 |

|  |  |
| --- | --- |
| VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(1).....  **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(2)....**  Số:….. /PB-VKS-…(3)… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *……, ngày … tháng … năm 20…* |

**PHÁT BIỂU**

**Của Kiểm sát viên tại phiên họp xem xét, giải quyết**

**kiến nghị (khiếu nại) về việc trả lại đơn khởi kiện (đơn yêu cầu)**

*Căn cứ Điều 27 Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;*

*Căn cứ các điều 21, 58, 194,…(4)…Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;*

*Căn cứ Điều 26 Thông tư liên tịch số 02/2016/TTLT-VKSNDTC-TANDTC ngày 31/8/2016 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quy định việc phối hợp giữa Viện kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân trong việc thi hành một số quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.*

Hôm nay, Tòa án nhân dân…(5)…mở phiên họp xem xét, giải quyết kiến nghị (khiếu nại) của…(6)…về việc trả lại đơn khởi kiện (đơn yêu cầu) tại Thông báo trả lại đơn khởi kiện (đơn yêu cầu) số…ngày… tháng… năm…

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc trả lại đơn khởi kiện (đơn yêu cầu), đại diện Viện kiểm sát nhân dân…(2)…phát biểu ý kiến như sau:

………………………………………(7)………………………………

………………………………………………………………………….

Vì các lẽ trên,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân…(2)…đề nghị Tòa án nhân dân …(5)…chấp nhận kiến nghị của Viện kiểm sát nhân dân…(2)…, nhận lại đơn khởi kiện (đơn yêu cầu) và tài liệu, chứng cứ kèm theo để tiến hành thụ lý vụ án (việc)…(8)…(hoặc căn cứ quy định tại…(9)…giải quyết khiếu nại theo hướng…(10)…)./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  **-** Tòa án nhân dân…(5)…;  - Lãnh đạo cơ quan, đơn vị phụ trách (để báo cáo);  - Lưu**:** VT, HSKS. | **KIỂM SÁT VIÊN**  *(Ký tên, ghi rõ họ tên)* |

**Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 30/DS:**

(1) Viện kiểm sát nhân dân chủ quản cấp trên trực tiếp.

(2) Viện kiểm sát nhân dân ban hành bài phát biểu.

(3) Vụ án (việc) dân sự thì ghi kí hiệu là DS; vụ án (việc) hôn nhân và gia đình thì ghi kí hiệu là HNGĐ; vụ án (việc) kinh doanh, thương mại thì ghi kí hiệu là KDTM; vụ án (việc) lao động thì ghi kí hiệu là LĐ.

(4) Trường hợp phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên họp giải quyết khiếu nại về việc trả lại đơn yêu cầu thì điền thêm khoản 3 Điều 364 Bộ luật Tố tụng dân sự vào phần căn cứ của biểu mẫu.

(5) Tên Tòa án nhân dân mở phiên họp xem xét, giải quyết khiếu nại (kiến nghị).

(6) Nêu rõ số, ngày, tháng, năm ban hành văn bản kiến nghị của Viện kiểm sát nhân dân, khiếu nại của người khởi kiện, người yêu cầu (họ tên, địa chỉ).

(7) Tùy từng trường hợp mà Kiểm sát viên lựa chọn xây dựng nội dung phát biểu phù hợp với quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 26 Thông tư liên tịch số 02/2016/TTLT-VKSNDTC-TAND ngày 31/8/2016 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

(8) Tùy thuộc vào loại tranh chấp (yêu cầu) để lựa chọn điền nội dung phù hợp vào biểu mẫu: dân sự; hôn nhân và gia đình; kinh doanh, thương mại hoặc lao động.

(9) (10) Trường hợp khiếu nại về việc trả lại đơn khởi kiện có căn cứ, đúng quy định của pháp luật thì căn cứ quy định tại điểm b khoản 4 Điều 194 (nếu là đơn yêu cầu thì có thêm khoản 3 Điều 364) Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Tòa án nhận lại đơn khởi kiện (đơn yêu cầu) và tài liệu, chứng cứ kèm theo để tiến hành việc thụ lý vụ việc.

Trường hợp khiếu nại về việc trả lại đơn khởi kiện (đơn yêu cầu) không có căn cứ thì theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 194 (nếu là đơn yêu cầu thì có thêm khoản 3 Điều 364) Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Tòa án giữ nguyên việc trả lại đơn khởi kiện (đơn yêu cầu).